

Bản án số: 206/2021/HS-ST
Ngày 17-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;
2. Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Tố Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 194/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 229/2021/QĐXXST-HS ngày 02/8/2021; quyết định hoãn phiên tòa số 133/2012/QĐST-HS ngày 27/8/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1999 tại tỉnh Q; thường trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; con ông: không rõ và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; bị cáo có 04 anh em, lớn nhất sinh năm không rõ và nhỏ sinh năm 2006; có chồng tên Van Công H, sinh năm không rõ; có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2021; có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; thường trú: Thôn 5, xã H, huyện K, tỉnh Đ; tạm trú: 36/2 N, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh B. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Công ty; trụ sở: 294 N, khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Quang M, sinh năm 1983; địa chỉ: 294 N, khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh B, là người đại diện theo pháp luật. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Mỹ L và bà Nguyễn Thị T là nhân viên của quán T tại địa chỉ 36/2 N, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh B. Khoảng 12 giờ ngày 14/4/2021, L đi vào phòng để đồ, nhìn thấy trên giường nơi để quần áo của bà T có 01 chiếc hộp nhỏ màu đỏ. L đi lại mở chiếc hộp, phát hiện có 01 sợi dây chuyền bằng kim loại (L khai nhận là vàng). L lén lút lấy sợi dây chuyền rồi cất giấu trong túi áo bên trái. Khoảng 08 giờ ngày 16/4/2021, L đem sợi dây chuyền đến tiệm vàng N trên đường N, khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh B gặp anh Lê Quang M là chủ tiệm vàng bán được 9.750.000 đồng. L dùng số tiền này mua 01 nhẫn trơn trọng lượng 01 chỉ loại vàng 9999 với giá 5.200.000 đồng, còn lại số tiền 4.550.000 đồng L mua 02 bộ quần áo, 01 áo thun màu đỏ, 01 quần thun màu đen, 01 quần thun màu da bò hết 1.550.000 đồng; 01 nhẫn kiểu, 01 dây mắt xích (lắc tay) với giá 590.000 đồng (vàng giả) và số tiền còn lại L tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện sợi dây chuyền bị mất, bà T đến Công an phường D trình báo. Đến 15 giờ 05 phút cùng ngày, L đến Công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 sợi dây kim loại màu vàng có mắt xích dài 46cm, không mặt, trọng lượng 1,99 chỉ; 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, trơn, đường kính 1,8cm, trọng lượng 01 chỉ, bên trong mặt có khắc dòng chữ NGOC HA DI AN 1CHI 999.0; 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng kiểu, đường kính 2cm, trọng lượng 0,27 phân; 01 sợi dây kim loại màu vàng có mắt xích dài 15,6cm, trọng lượng 3,16 chỉ; 01 điện thoại di động OPPO F1S màu bạc có gắn sim; 01 bộ đồ thun màu vàng, quần dài, áo tay ngắn; 01 bộ đồ thun màu sọc đỏ, trắng hồng, quần dài áo ngắn tay; 01 áo thun màu đỏ ngắn tay; 01 quần thun màu đen ngắn tay; 01 quần thun màu da bò; 01 USB ghi hình ảnh tại tiệm vàng N vào ngày 16/4/2021.

Tại kết luận giám định số 2651/C09B ngày 27/5/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, khối lượng 7,4843 gam, được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (Au): 96,40%; Bạc (Ag): 3,60%.”

Tại kết luận giám định định giá tài sản số 2652/C09B ngày 25/5/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

“01 nhẫn trơn bằng kim loại màu vàng, khối lượng 3,7524 gam được niêm phong, gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au), hàm lượng Vàng: 99,99%;

01 nhẫn kiểu bằng kim loại màu vàng, có khối lượng 1,0272 gam được niêm phong, gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Bạc (Ag), hàm

lượng Bạc 94,26%. Mẫu được mạ một lớp vàng rất mỏng, không xác định được hàm lượng;

01 sợi dây mắt xích bằng kim loại màu vàng, khối lượng 11,8527 gam được niêm phong, gửi giám định có thành phần kim loại gồm Đồng (Cu): 33,02%; Kẽm (Zn): 12,57%; Bạc (Ag): 54,27%. Mẫu được mạ một lớp vàng rất mỏng, không xác định được hàm lượng.”

Tại Biên bản và kết luận định giá tài sản số 83/KLĐG-HĐĐGTS ngày 04/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Dĩ An kết luận 01 dây chuyền bằng vàng 24K, trọng lượng 1,99 chỉ (tương đương 7,4843 gam) trị giá 10.029.600 đồng.

Tại Biên bản và kết luận số 84/KLĐG-HĐĐGTS ngày 04/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Dĩ An kết luận 01 nhẫn trơn bằng vàng 9999, trọng lượng 1 chỉ (tương đương 3,7524 gam) trị giá 5.320.000 đồng; 01 nhẫn kiểu bằng kim loại màu vàng (vàng giả) trọng lượng 1,0272 gam trị giá 20.000 đồng; 01 lắc tay kiểu mắt xích bằng kim loại màu vàng (vàng giả) trọng lượng 11,8527 gam trị giá 30.000 đồng.

Tại cáo trạng số 207/CT – VKS - DA ngày 20 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L mức án tù từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là 01 dây chuyền bằng vàng 24K, trọng lượng 1,99 đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Đối với hành vi thu mua 01 dây chuyền bằng vàng 24K, trọng lượng 1,99 của ông Lê Quang M, quá trình điều tra xác định ông M không biết tài sản do L thực hiện hành vi phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An không tiến hành xử lý hình sự đối với ông M.

Đối với 01 nhẫn kiểu bằng kim loại màu vàng (vàng giả) trọng lượng 1,0272 gam; 01 lắc tay kiểu mắt xích bằng kim loại màu vàng (vàng giả); 01 bộ đồ thun màu vàng, quần dài, áo tay ngắn; 01 bộ đồ thun màu sọc đỏ, trắng hồng, quần dài áo ngắn tay; 01 áo thun màu đỏ ngắn tay; 01 quần thun màu đen; 01 quần thun màu da bò thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra xác định những tài sản này do L sử dụng số tiền phạm tội mà có, xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động OPPO F1S màu bạc có gắn sim thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra xác định đây là tài sản cá nhân của L nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã trả lại cho L.

Đối với 01 USB ghi hình ảnh tại tiệm vàng N vào ngày 16/4/2021 thu giữ trong vụ án, cần lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

Đối với 01 nhẫn trơn bằng vàng 9999, trọng lượng 1 chỉ (tương đương 3,7524 gam) trị giá 5.320.000 đồng thu giữ trong vụ án, xét thấy có liên quan đến việc phạm tội. Tuy nhiên, ông Lê Quang M là người đại diện hợp pháp của Công ty yêu cầu L phải bồi thường số tiền 9.750.000 đồng. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã trả lại cho ông M 01 nhẫn trơn bằng vàng 9999, trọng lượng 1 chỉ (tương đương 3,7524 gam) trị giá 5.320.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo còn phải bồi thường Công ty số tiền 4.430.000 đồng.

Tại đơn xin giải quyết vắng mặt, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.430.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào ngày 14/4/2021, tại quán T tại địa chỉ 36/2 N, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh B, Nguyễn Thị Mỹ L lén lút chiếm đoạt 01 dây chuyền bằng vàng 24K, trọng lượng 1,99 chỉ (tương đương 7,4843 gam) trị giá 10.029.600 đồng của bà Nguyễn Thị T. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 207/CT – VKS – DA ngày 20 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài

sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đầu thú là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, đang nuôi con nhỏ.

[7] Trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án là 01 dây chuyền bằng vàng 24K, trọng lượng 1,99 chỉ (tương đương 7,4843 gam) trị giá 10.029.600 đồng, đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[8] Ông Lê Quang M là người đại diện hợp pháp cho Công ty yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại 4.430.000 đồng là phù hợp với quy định. Vì vậy, cần buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho Công ty số tiền trên.

[9] Về xử lý vật chứng: Xét 01 nhẫn kiểu bằng kim loại màu vàng (vàng giả) trọng lượng 1,0272 gam; 01 lắc tay kiểu mắt xích bằng kim loại màu vàng (vàng giả); 01 bộ đồ thun màu vàng, quần dài, áo tay ngắn; 01 bộ đồ thun màu sọc đỏ, trắng hồng, quần dài áo ngắn tay; 01 áo thun màu đỏ ngắn tay; 01 quần thun màu đen; 01 quần thun màu da bò thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra xác định những tài sản này do bị cáo Linh sử dụng số tiền phạm tội mà có, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[10] Đối với 01 điện thoại di động OPPO F1S màu bạc có gắn sim thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra xác định đây là tài sản cá nhân của bị cáo L nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả lại cho bị cáo L là phù hợp.

[11] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù có thời hạn đủ để răn đe giáo dục và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[12] Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù có thời hạn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[13] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[14] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L phạm tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357, khoản 2 Điều 468; Điều 589 Bộ luật Dân sự. Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L có trách nhiệm bồi thường cho Công ty số tiền 4.430.000 (bốn triệu bốn trăm ba mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả số tiền trên thì hàng tháng bị cáo còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 nhẫn kiểu bằng kim loại màu vàng (vàng giả) trọng lượng 1,0272 gam; 01 lắc tay kiểu mắt xích bằng kim loại màu vàng (vàng giả) trọng lượng 11,8527gam; 01 bộ đồ thun màu vàng, quần dài, áo tay ngắn; 01 bộ đồ thun màu sọc đỏ, trắng hồng, quần dài áo ngắn tay; 01 áo thun màu đỏ ngắn tay; 01 quần thun màu đen; 01 quần thun màu da bò.

(Theo biên bản giao nhận ngày 20 tháng 6 năm 2021)

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự thành phố Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKS nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hiền